



NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

442 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3929 0999 – Fax: (08) 3839 9885

Website: www.acb.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO

Về kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Ngày 08/4/2016, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88, Đường Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu đã họp thường niên, với sự tham dự của cổ đông đại diện cho 766.157.561 cổ phần, tương ứng với 85,48% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết về các báo cáo và tờ trình sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát ngày 08/4/2016 về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Ngân hàng TMCP Á Châu.
3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2016 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Ngân hàng TMCP Á Châu, do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.
4. Tờ trình về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016.
5. Tờ trình về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu.
6. Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
7. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.
8. Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

Số: *N26/ EV - HĐQT. 16*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU NĂM 2016**

I. TỔNG QUÁT

1. Thời gian: từ 9 giờ ngày 08/4/2016

2. Địa điểm: Khách sạn Sheraton, 88 Đồng Khởi, quận 1, Tp. HCM.

3. Hiện diện:

a. Tổng số cổ đông đại diện cho 766.157.561 cổ phần, tương ứng 85,48 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều 102 Luật Doanh nghiệp, Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Đại hội đồng cổ đông thường niên ACB đủ túc số hiện diện để tiến hành và quyết định của Đại hội đồng có giá trị để thực hiện.

b. **Khách mời:**

- Ông Nguyễn Văn Dũng, Cục trưởng Cục Thanh tra Giám sát Ngân hàng TP.HCM;
- Ông Nguyễn Vũ Quang Trung, Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Bà Đỗ Thư Trang, Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM;
- Ông Trần Đình Vinh, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

4. Chủ tọa đoàn:

- Ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Chủ tọa;
- Ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp, Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Đỗ Minh Toàn, Tổng Giám đốc.

5. Ông Nguyễn Trung Nghĩa, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, thông báo số lượng cổ đông tham gia và số cổ phần đại diện, xác định Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 có đủ điều kiện tiến hành.



6. Phát biểu khai mạc của ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch HĐQT.
7. Chủ tọa cử bà Phan Lạc Kim Trinh, thư ký công ty, làm thư ký Đại hội.
8. Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng Giám đốc, thừa ủy nhiệm của Chủ tọa đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.
Đại hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay, thông qua chương trình Đại hội.
9. Ông Đàm Văn Tuấn, thừa lệnh Chủ tọa, đề cử thành phần Ban kiểm phiếu, gồm ông Nguyễn Trung Nghĩa làm Trưởng Ban và các ủy viên là bà Lê Thị Thiên Thanh và ông Huỳnh Văn Sơn.
Đại hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay nhất trí chấp thuận thành phần Ban kiểm phiếu như đề cử.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đọc báo cáo và tờ trình

- 1.1 Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016;
- 1.2 Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
- 1.3 Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2015;
- 1.4 Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015;
- 1.5 Tờ trình về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016;
- 1.6 Tờ trình về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- 1.7 Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
- 1.8 Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm;
- 1.9 Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.

2. Phát biểu của ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch HĐQT.

3. Đại hội thảo luận.

4. Phát biểu của Ông Nguyễn Văn Dũng, Cục trưởng Cục Thanh tra Giám sát Ngân hàng TP.HCM.

5. Bỏ phiếu biểu quyết các vấn đề.

Trưởng Ban kiểm phiếu phổ biến thể lệ, hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết.

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết các vấn đề bằng thẻ biểu quyết.

6. Phát biểu của Ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch HĐQT, đại diện cổ đông nước ngoài.

7. Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết của cổ đông (Biên bản đính kèm).

8. Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

8.1 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016, với các chỉ tiêu tài chính tín dụng trọng yếu đến ngày 31/12/2016 như sau:

- Tổng tài sản đạt 237.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tín dụng đạt 165.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tiền gửi khách hàng đạt 206.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đạt 1.503 tỷ đồng.

8.2 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo ngày 08/4/2016 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Ngân hàng TMCP Á Châu.

8.3 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2016 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Ngân hàng TMCP Á Châu do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán. (Đính kèm).

8.4 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

a. Kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015:

Đơn vị: VND		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ACB năm 2015	1.314.151.184.468
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.918.802.771
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	1.028.232.381.697
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	216.511.742.273
4a	Quỹ DTBSVĐL của ACB	50.604.287.526
4b	Quỹ dự phòng tài chính của ACB	101.208.575.052
4c	Quỹ của các công ty con	14.698.879.695
4d	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	50.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	811.720.639.424
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia, trong đó:	840.403.621.896

6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	665.725.228.504
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2015 (5+6-6a)	986.399.032.816
8	Vốn điều lệ ACB	9.376.965.060.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	937.696.506
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	41.422.608
11	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức (9-10)	896.273.898
12	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (10 cổ phiếu: 01 cổ phiếu)	896.273.898.000
13	Lợi nhuận giữ lại (5+6-12)	755.850.363.320

b. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016:

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ACB năm 2016	1.503.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	1.202.400.000.000
4	Trích lập các quỹ	221.940.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	980.460.000.000
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	755.850.000.000
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2016 (5+6)	1.736.310.000.000
8	Số lượng cổ phiếu đã phát hành đến 31/12/2015	937.696.506
9	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ việc chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	89.627.390
10	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức (8+9)	1.027.323.896
11	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (10 cổ phiếu: 01 cổ phiếu)	1.027.323.896.000
12	Lợi nhuận giữ lại (5+6-11)	708.986.104.000

8.5 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung các nội dung hoạt động sau đây vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu:

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Mở tài khoản:
 - + Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - + Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;

- Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Mua nợ.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu, cập nhật việc tăng vốn điều lệ lên 9.376.965.060.000 đồng (Chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng.)

8.6 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tổng mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:

Hội đồng Quản trị: 6.900.000.000đ (Sáu tỷ, chín trăm triệu đồng.)

Ban Kiểm soát: 3.400.000.000đ (Ba tỷ, bốn trăm triệu đồng.)

8.7 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.

8.8 Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tương ứng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước (theo tờ trình đính kèm).

III. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Đàm Văn Tuấn đọc dự thảo Biên bản họp tóm tắt. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 25 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



PHAN LẠC KIM TRINH

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN 
 CHỦ TỊCH HĐQT

 TRẦN HÙNG HUY



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Hôm nay, ngày 08/04/2016, tại Đại hội cổ đông thường niên, Ngân hàng TMCP Á Châu đã tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề theo chương trình của Đại hội.
Ban kiểm phiếu đã ghi nhận kết quả kiểm phiếu như sau:

I. Thông tin đại hội:

1. Tổng số lượng cổ đông: **23.995 cổ đông**.
2. Tổng số cổ phần phát hành: **937.696.506 cổ phần**.
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **896.273.898 cổ phần**.
4. Tổng số cổ đông dự họp tính đến thời điểm biểu quyết: **409 cổ đông**, chiếm **1,70%** trên tổng số cổ đông, đại diện cho **766.157.561 cổ phần**, chiếm **85,48%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016

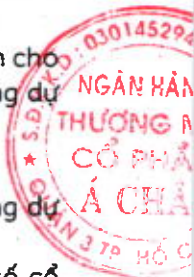
- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359 cổ đông**, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591 cổ phần**, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **2** ✓
- Kết quả biểu quyết như sau:

- + **Tán thành:** **342 cổ đông**, chiếm **83,62%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **763.702.626 cổ phần**, chiếm **99,68%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- + **Không tán thành:** **0 cổ đông**, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **0 cổ phần**, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- + **Không có ý kiến:** **15 cổ đông**, chiếm **3,67%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **37.649 cổ phần**, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2015

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359 cổ đông**, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591 cổ phần**, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **0**.
- Kết quả biểu quyết như sau:

 - + **Tán thành:** **340 cổ đông**, chiếm **83,13%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **763.596.786 cổ phần**, chiếm **99,67%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **2 cổ đông**, chiếm **0,49%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **330.015 cổ phần**, chiếm **0,04%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **17 cổ đông**, chiếm **4,16%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **47.790 cổ phần**, chiếm **0,01%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.



3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **1**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **341** cổ đông, chiếm **83,37%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **763.769.497** cổ phần, chiếm **99,69%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **0** cổ đông, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **0** cổ phần, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **17** cổ đông, chiếm **4,16%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **117.093** cổ phần, chiếm **0,02%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

4. Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **2**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **337** cổ đông, chiếm **82,40%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **761.079.777** cổ phần, chiếm **99,34%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **5** cổ đông, chiếm **1,22%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **2.667.949** cổ phần, chiếm **0,35%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **15** cổ đông, chiếm **3,67%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **138.817** cổ phần, chiếm **0,02%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

5. Bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **0**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **346** cổ đông, chiếm **84,60%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **763.955.223** cổ phần, chiếm **99,71%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **0** cổ đông, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **0** cổ phần, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **13** cổ đông, chiếm **3,18%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **19.368** cổ phần, chiếm **0,00%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

6. Mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **1**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **312** cổ đông, chiếm **76,28%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **761.931.897** cổ phần, chiếm **99,45%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **10** cổ đông, chiếm **2,44%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **740.305** cổ phần, chiếm **0,10%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **36** cổ đông, chiếm **8,80%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **1.302.381** cổ phần, chiếm **0,17%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **2**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **329** cổ đông, chiếm **80,44%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **761.133.141** cổ phần, chiếm **99,34%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **2** cổ đông, chiếm **0,49%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **330.100** cổ phần, chiếm **0,04%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **26** cổ đông, chiếm **6,36%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **2.381.230** cổ phần, chiếm **0,31%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

8. Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu

- Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết: **359** cổ đông, chiếm **87,78%** trên tổng số cổ đông dự họp.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **763.974.591** cổ phần, chiếm **99,72%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: **0**.
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + **Tán thành:** **336** cổ đông, chiếm **82,15%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **757.933.765** cổ phần, chiếm **98,93%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không tán thành:** **6** cổ đông, chiếm **1,47%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **5.677.279** cổ phần, chiếm **0,74%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.
 - + **Không có ý kiến:** **17** cổ đông, chiếm **4,16%** trên tổng số cổ đông dự họp, đại diện cho **363.547** cổ phần, chiếm **0,05%** trên tổng số cổ phần của cổ đông dự họp.

III. Kết luận:

Căn cứ Điều 33 Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu, Ban kiểm phiếu xác định Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các vấn đề sau:

- 1 - Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.
- 2 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2015.
- 3 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
- 4 - Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016.
- 5 - Bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu



6 - Mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

7 - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm.

8 - Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.

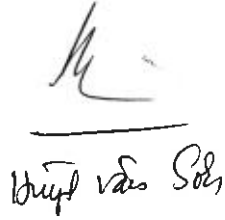
Kết quả kiểm phiếu này được báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/04/2016.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Trần Thiên Thanh



Bùi Văn Sơn



Nguyễn Trung Nghĩa

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016, với các chỉ tiêu tài chính tín dụng trọng yếu đến ngày 31/12/2016 như sau:

- Tổng tài sản đạt 237.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tín dụng đạt 165.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tiền gửi khách hàng đạt 206.000 tỷ đồng (tăng 18%).
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đạt 1.503 tỷ đồng.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *luu*
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1335 /TCQĐ – HĐQT.16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 29/02/2016 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Ngân hàng TMCP Á Châu do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán. (Đính kèm.)
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

(87) **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.806.088
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	4.608.680
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	10.122.200
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	5.971.691	3.882.060
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	4.350.650	1.380.900
3	Dự phòng rủi ro	(200.141)	(703.953)
IV	Chứng khoán kinh doanh	8	100.457
1	Chứng khoán kinh doanh	103.034	1.108.232
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(2.577)	(3.110)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	47.603
VI	Cho vay khách hàng		132.490.987
1	Cho vay khách hàng	10	134.031.804
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.540.817)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12	38.679.144
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		11.941.248
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		28.821.509
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(2.083.613)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	208.219
2	Vốn góp liên doanh		1.278
3	Đầu tư vào công ty liên kết		315
4	Đầu tư dài hạn khác		217.204
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(10.578)
X	Tài sản cố định		2.479.567
1	Tài sản cố định hữu hình	14	2.054.258
a	Nguyên giá tài sản cố định		3.219.139
b	Hao mòn tài sản cố định		(1.164.881)
3	Tài sản cố định vô hình	15	425.309
a	Nguyên giá tài sản cố định		597.295
b	Hao mòn tài sản cố định		(171.986)
XI	Bất động sản đầu tư	16	61.921
a	Nguyên giá bất động sản đầu tư		62.643
b	Hao mòn bất động sản đầu tư		(722)
XII	Tài sản Có khác	17	9.852.119
1	Các khoản phải thu		6.957.124
2	Các khoản lãi, phí phải thu		2.798.476
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24	2.800
4	Tài sản Có khác		657.011
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(563.292)
TỔNG TÀI SẢN			201.456.985
			179.609.771

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND	
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
	NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	5.178.981	-
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	19	2.433.330	6.145.238
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		2.097.789	3.244.143
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		335.541	2.901.095
III	Tiền gửi của khách hàng	20	174.918.997	154.613.588
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	21	161.678	188.155
VI	Phát hành giấy tờ có giá	22	3.075.000	3.078.000
VII	Các khoản nợ khác	23	2.901.457	3.187.487
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.741.689	1.736.746
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.159.768	1.450.741
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		188.669.443	167.212.468
	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn chủ sở hữu	25	12.787.542	12.397.303
1	Vốn của tổ chức tín dụng		8.711.240	8.711.841
a	Vốn điều lệ		9.376.965	9.376.965
d	Cổ phiếu quỹ		(665.725)	(665.124)
2	Quỹ của tổ chức tín dụng		2.374.178	2.207.666
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.702.124	1.477.796
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.787.542	12.397.303
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		201.456.985	179.609.771

20145294
 GÂN HÀNG
 ƯƠNG M
 CỔ PHẦN
 Á CHÂU
 3 TĐ HỒ C

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)


	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
1	Bảo lãnh vay vốn	42	51.670
2	Cam kết giao dịch hối đoái	42	10.187.960
	Trong đó:		
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		2.687.383
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		2.263.659
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi		5.236.918
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	42	3.857.488
5	Bảo lãnh khác	42	4.688.320



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng



Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật



Trần Hùng Huy
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 2 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B03/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND (phân loại lại)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	14.081.792	13.702.832
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(8.198.265)	(8.937.199)
I	Thu nhập lãi thuần		5.883.527	4.765.633
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	28	1.020.989	944.682
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	29	(275.763)	(250.242)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		745.226	694.440
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	120.624	183.634
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	14.544	110.373
V	(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	(807.600)	132.672
5	Thu nhập từ hoạt động khác		275.511	67.032
6	Chi phí hoạt động khác		(33.028)	(57.539)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	33	242.483	9.493
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34	21.485	22.511
VIII	Chi phí hoạt động	35	(4.021.683)	(3.824.041)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		2.198.606	2.094.715
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36	(884.455)	(879.314)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		1.314.151	1.215.401





Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này


Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND (phân loại lại)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	1.314.151	1.215.401
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(283.828)	(271.093)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.091)	7.494
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(285.919)	(263.599)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.028.232	951.802
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.136	1.021


 Nguyễn Văn Hòa
 Kế toán trưởng


 Đỗ Minh Toàn
 Tổng Giám đốc
 Người đại diện theo pháp luật


 Trần Hùng Huy
 Chủ tịch



Ngày 29 tháng 2 năm 2016



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)


	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	14.537.367	14.138.337
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.193.322)	(8.745.404)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	745.226	694.440
04 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	656.029	226.041
05 Thu nhập/(chi phí) khác	38.792	(40.845)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	147.890	51.844
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(3.742.720)	(3.393.081)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(288.162)	(82.116)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	3.901.100	2.849.216
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 (Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.274.920)	1.754.242
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(959.524)	(6.638.924)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(33.200)	(14.253)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(17.707.749)	(9.134.034)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(1.145.022)	(496.006)
14 Tăng khác về tài sản hoạt động	(139.575)	(27.142)
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	5.178.981	(1.583.146)
16 Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(3.711.908)	(1.648.538)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	20.305.409	16.502.752
18 Giảm phát hành giấy tờ có giá	(3.000)	(422.000)
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(26.477)	(175.190)
21 (Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(327.381)	270.899
22 Chi từ các quỹ của Tập đoàn	(10.624)	(14.798)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	3.046.110	1.223.078




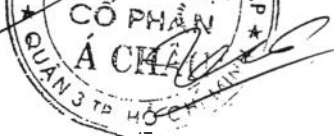
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(261.238)	(454.851)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	337.254	11.078
04 Mua sắm bất động sản đầu tư	(64.615)	-
05 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư	42.169	-
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	65.340	78.415
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	11.999	63.734
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	130.909	(301.624)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(627.392)	(636.847)
05 Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	(601)	(405.703)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(627.993)	(1.042.550)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	2.549.026	(121.096)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	9.641.355	9.762.451
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 39)	12.190.381	9.641.355


 Nguyễn Văn Hòa
 Kế toán trưởng


 Đỗ Minh Toàn
 Tổng Giám đốc
 Người đại diện theo pháp luật


 Trần Hùng Huy
 Chủ tịch



Ngày 29 tháng 2 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.806.053
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	4.608.680
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	10.578.062
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		6.018.585
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		4.759.618
3	Dự phòng rủi ro		(200.141)
IV	Chứng khoán kinh doanh	8	-
1	Chứng khoán kinh doanh		-
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	47.603
VI	Cho vay khách hàng		131.601.223
1	Cho vay khách hàng	10	133.115.328
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.514.105)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12	38.454.774
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		11.757.883
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		28.734.645
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(2.037.754)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	2.347.826
1	Đầu tư vào công ty con		2.140.000
2	Vốn góp liên doanh		1.000
3	Đầu tư vào công ty liên kết		200
4	Đầu tư dài hạn khác		217.204
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(10.578)
X	Tài sản cố định		2.427.215
1	Tài sản cố định hữu hình	14	2.002.407
a	Nguyên giá tài sản cố định		3.127.099
b	Hao mòn tài sản cố định		(1.124.692)
3	Tài sản cố định vô hình	15	424.808
a	Nguyên giá tài sản cố định		593.855
b	Hao mòn tài sản cố định		(169.047)
XII	Tài sản Có khác	16	8.510.377
1	Các khoản phải thu		5.671.293
2	Các khoản lãi, phí phải thu		2.782.516
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23	2.800
4	Tài sản Có khác		615.826
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(562.058)
TỔNG TÀI SẢN			201.381.813
			179.897.356

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	5.178.981
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	2.360.415
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		2.124.874
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		235.541
III	Tiền gửi của khách hàng	19	175.395.002
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	161.678
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	3.000.000
VII	Các khoản nợ khác	22	2.783.038
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.742.279
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.040.759
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		188.879.114	167.768.750
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn chủ sở hữu	24	12.502.699
1	Vốn của tổ chức tín dụng		8.711.240
a	Vốn điều lệ		9.376.965
d	Cổ phiếu quỹ		(665.725)
2	Quỹ của tổ chức tín dụng		2.091.190
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.700.269
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.502.699	12.128.606
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		201.381.813	179.897.356

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	31/12/2014 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1	Bảo lãnh vay vốn	40	51.670	39.275
2	Cam kết giao dịch hối đoái	40	10.187.960	10.060.014
	Trong đó:			
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		2.687.383	2.408.072
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		2.263.659	2.261.423
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi		5.236.918	5.390.519
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	3.857.488	5.610.824
5	Bảo lãnh khác	40	4.688.320	3.898.141

Nguyễn Văn Hòa
Kế toán trưởng

Đỗ Minh Toàn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật



Trần Hùng Huy
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 2 năm 2016

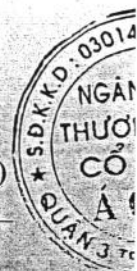


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B03/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND (phân loại lại)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	13.867.746
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(8.230.631)
I	Thu nhập lãi thuần		5.637.115
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27	907.623
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	28	(246.215)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		661.408
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	119.964
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	14.400
V	(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	(767.167)
5	Thu nhập từ hoạt động khác		267.890
6	Chi phí hoạt động khác		(32.913)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	32	234.977
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	134.957
VIII	Chi phí hoạt động	34	(3.900.233)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		2.135.421
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	35	(874.250)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		1.261.171




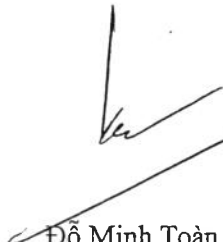
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND (phân loại lại)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	1.261.171	1.104.169
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(246.994)	(189.414)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.091)	7.494
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(249.085)	(181.920)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.012.086	922.249


 Nguyễn Văn Hòa
 Kế toán trưởng

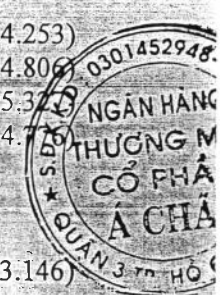

 Đỗ Minh Toàn
 Tổng Giám đốc
 Người đại diện theo pháp luật


 Trần Hùng Huy
 Chủ tịch

Ngày 29 tháng 2 năm 2016




	2015 Triệu VND	2014 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	14.325.484	13.859.487
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.225.613)	(8.763.105)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	661.408	570.844
04 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	655.621	351.663
05 Thu nhập/(chi phí) khác	37.865	(42.589)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	146.890	51.844
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(3.612.098)	(3.275.134)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(239.464)	(52.214)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	3.750.093	2.700.796
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 (Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.273.197)	1.699.290
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(802.719)	(7.268.776)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(33.200)	(14.253)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(17.761.585)	(9.174.806)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(1.137.530)	(455.375)
14 Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	136.360	(254.775)
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	5.178.981	(1.583.146)
16 Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(3.636.975)	(1.803.632)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	19.879.891	16.845.984
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(26.477)	(175.190)
21 (Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(339.992)	287.085
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(10.624)	(14.718)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	2.923.026	788.531



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2015 (Phương pháp trực tiếp)
 (tiếp theo)

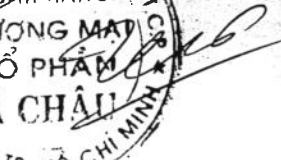
Mẫu B04/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	2015	2014
	Triệu VND	Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(245.159)	(446.140)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	336.588	11.000
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	33.751	78.224
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	270.591	338.535
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	395.771	(18.381)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(627.392)	(636.847)
05 Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	(601)	(405.703)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(627.993)	(1.042.550)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	2.690.804	(272.400)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	9.489.379	9.761.779
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 37)	12.180.183	9.489.379


 Nguyễn Văn Hòa
 Kế toán trưởng


 Đỗ Minh Toàn
 Tổng Giám đốc
 Người đại diện theo pháp luật




 Trần Hùng Huy
 Chủ tịch

Ngày 29 tháng 2 năm 2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ACB năm 2015	1.314.151.184.468
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.918.802.771
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	1.028.232.381.697
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	216.511.742.273
4a	Quỹ DTBSVĐL của ACB	50.604.287.526
4b	Quỹ dự phòng tài chính của ACB	101.208.575.052
4c	Quỹ của các công ty con	14.698.879.695
4d	Quỹ khen thưởng phúc lợi của ACB	50.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	811.720.639.424
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia, trong đó:	840.403.621.896
6a	Đã mua cổ phiếu quỹ	665.725.228.504
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2015 (5+6-6a)	986.399.032.816
8	Vốn điều lệ ACB	9.376.965.060.000

Đơn vị: VND

9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	937.696.506
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	41.422.608
11	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức (9-10)	896.273.898
12	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (10 cổ phiếu: 01 cổ phiếu)	896.273.898.000
13	Lợi nhuận giữ lại (5+6-12)	755.850.363.320

2. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2016:

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ACB năm 2016	1.503.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	1.202.400.000.000
4	Trích lập các quỹ	221.940.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	980.460.000.000
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	755.850.000.000
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2016 (5+6)	1.736.310.000.000
8	Số lượng cổ phiếu đã phát hành đến 31/12/2015	937.696.506
9	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ việc chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	89.627.390
10	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức (8+9)	1.027.323.896
11	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (10 cổ phiếu: 01 cổ phiếu)	1.027.323.896.000
12	Lợi nhuận giữ lại (5+6-11)	708.986.104.000

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

(8h) **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** *luu*
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung các nội dung hoạt động sau đây vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Á Châu:

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Mở tài khoản:
 - + Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - + Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Mua nợ.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc sửa đổi Giấy phép hoạt động, cập nhật việc tăng vốn điều lệ lên 9.376.965.060.000 đồng (Chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu tỷ, chín

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tổng mức thù lao trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:

- Hội đồng Quản trị: 6.900.000.000đ (Sáu tỷ, chín trăm triệu đồng.)
- Ban Kiểm soát: 3.400.000.000đ (Ba tỷ, bốn trăm triệu đồng.)

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

(8b) TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỪ NHIỆM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQB-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQB-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

(8) **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** ^{liều}
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông;
phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 08/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 9.376.965.060.000 đồng lên 10.273.238.960.000 đồng (tăng thêm 896.273.900.000 đồng) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
2. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ, các chi tiết như tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 08/4/2016.
3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, chi tiết như sau:

3.1 Mục đích phát hành:

Việc tăng vốn điều lệ là để nâng cao năng lực kinh doanh và đáp ứng yêu cầu về chuẩn mực vốn.

3.2 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện tại: 9.376.965.060.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng



ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)

- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
 - Số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến phát hành: 89.627.390 cổ phần.
 - Tổng giá trị tối đa cổ phần phát hành tính theo mệnh giá: 896.273.900.000 đồng.
 - Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
 - Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
 - Tổng số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 1.027.323.896 cổ phần.
 - Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: 10.273.238.960.000 đồng.
 - Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2016.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
4. Niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển

khai phát hành cho phù hợp;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

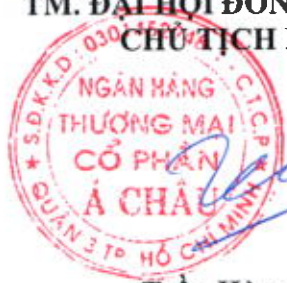
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

Đính kèm:

- Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ^{huy}
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông;
phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại.
- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Quyết định số 1054/TCQĐ-HĐQT.16 ngày 25/3/2016,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông; phương án phát hành, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tương ứng, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Nhu cầu thay đổi mức vốn điều lệ

Việc tăng vốn điều lệ là cần thiết đối với ACB vì:

- ACB là một trong 10 ngân hàng được lựa chọn để áp dụng chuẩn mực Basel II đợt đầu tiên, dự kiến từ tháng 2/2017, với các yêu cầu cao hơn so với quy định về tỷ lệ an toàn vốn hiện hành tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều gắn các tỷ lệ giới hạn

(chẳng hạn như giới hạn cấp tín dụng) với vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu do vậy sẽ giúp tăng các giới hạn liên quan tới cấp tín dụng cho khách hàng, thêm nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng. Đồng thời, thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp để củng cố và nâng cao hệ thống nền tảng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và hệ thống quản trị rủi ro.

- Việc tăng vốn điều lệ giúp ACB nâng cao năng lực tài chính, ứng phó với biến động của thị trường.

Tóm lại, việc tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết cho hoạt động kinh doanh của ACB. Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến được sử dụng để đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động của ACB và các chi nhánh, phần còn lại để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động và bổ sung nguồn vốn trung dài hạn mở rộng hoạt động kinh doanh.

2. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh sau khi thay đổi vốn điều lệ

Sau khi tăng vốn điều lệ và thực hiện các phương án sử dụng vốn như đã nêu, ACB tiếp tục tăng trưởng về quy mô tổng tài sản, dư nợ cho vay, v.v., và duy trì hiệu quả hoạt động tốt. (Xin xem **Phụ lục 01.**)

Bên cạnh đó, ACB tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Xin xem **Phụ lục 02.**)

3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án phát hành

ACB dự kiến thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2016 từ chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 9.376.965.060.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành : 937.696.506 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua : 41.422.608 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông được chia cổ tức : 896.273.898 cổ phiếu.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:
 - Vốn điều lệ tối đa dự kiến tăng thêm : 896.273.900.000 đồng.
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/1 cổ phần.
 - Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành thêm: 89.627.390 cổ phiếu.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:
 - Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 1.027.323.896 cổ phiếu.
 - Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau khi phát hành: 10.273.238.960.000 đồng.
- Các nguồn dùng để tăng vốn điều lệ:

Chi tiêu	Số dư (VND)	Dùng để tăng VDL (VND)
Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015	986.399.032.816	896.273.898.000
Tổng cộng	986.399.032.816	896.273.898.000

- h. Hình thức tăng vốn và phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015.
- i. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)
- j. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10% (được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 29/3/2016). Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
- Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này.
 - Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
- k. Thời điểm: Dự kiến hoàn thành trong năm 2016 sau khi xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông và hoàn tất các thủ tục khác theo quy định pháp luật.
- l. Phương thức thực hiện và phát hành: Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ACB sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông.
- m. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 93 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(93/10) = 9,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 9 cổ phiếu. Trong trường hợp này, số cổ phiếu lẻ 0,3 sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.*
- n. Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trong yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ trong năm 2016:
Xin xem **Phụ lục 03**.

II. NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, ACB sẽ thực hiện việc niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm để chia cổ tức theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

III. KIẾN NGHỊ

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông, niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu nêu trên, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và giải trình (nếu có);
- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *sur luu*
CHỦ TỊCH

Trần Hùng Huy

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Quy mô và hiệu quả hoạt động dự kiến đến cuối năm 2016 của Tập đoàn ACB.
- Phụ lục 02: Các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định hiện hành dự kiến đến cuối năm 2016.
- Phụ lục 03: Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ năm 2016.

PHỤ LỤC 01

Quy mô và hiệu quả hoạt động dự kiến đến cuối năm 2016 của Tập đoàn ACB

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2015	Dự kiến 2016	Tăng/ giảm 2016 so với 2015	
				Số tuyệt đối	Số tương đối (%)
1	Tổng tài sản	201,457	237,000	35,543	18%
2	Tín dụng (*)	140,320	165,578	25,258	18%
3	Huy động tiền gửi của khách hàng	174,919	206,404	31,485	18%
4	Tiền gửi và vay NHNN và của các tổ chức tín dụng khác	7,612	6,997	(615)	-8%
5	Vốn điều lệ	9,377	10,273	896	9.56%
6	Vốn chủ sở hữu	12,788	14,773	1,985	16%
7	Lợi nhuận trước thuế	1,314	1,503	189	14%
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(286)	(301)	(15)	5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1,028	1,202	174	17%
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	8.17%	8.73%	0.56%	6.9%
11	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0.54%	0.55%	0.01%	1.6%

(*) Tín dụng: bao gồm Dự nợ cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế; Dự nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác của tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng; và Số dư mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành lần đầu và mua trên thị trường thứ cấp (Bao gồm cả Trái phiếu Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam phát hành, không bao gồm trái phiếu do TCTD phát hành)

PHỤ LỤC 02

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định hiện hành dự kiến đến cuối năm 2016

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
I	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu		
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	10,97%	>=9%
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	12,80%	>=9%
II	Giới hạn, hạn chế cấp tín dụng		
1	Giới hạn cấp tín dụng		
A	Tổng mức cấp tín dụng lớn nhất đối với một khách hàng	12,70%	<= 15%
B	Tổng mức cấp tín dụng lớn nhất đối với một khách hàng và người có liên quan	24,24%	<=25%
2	Hạn chế cấp tín dụng		
A	Giới hạn cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ, khoản 1 Điều 12 TT36 (K3 Đ12 TT36)	4,40%	<=5%
B	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư 36 (K4 Đ12 TT36)	3,62%	<=10%
C	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Thông tư 36 (K4 Đ12 TT36)	3,62%	<=20%
III	Tỷ lệ khả năng chi trả		
1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy VND)	16,52%	>=10%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
A	VND	94,00%	>=50%
B	USD và các ngoại tệ khác quy USD (*)	N/A	>=10%
IV	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn		
1	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	27,45%	<=60%

STT	KHOẢN MỤC	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
2	Tỷ lệ tối đa mua đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn	19,78%	<=35%
V	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		
1	Mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM và các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó (trừ trường hợp công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý quỹ góp vốn, mua cổ phần từ nguồn vốn các quỹ do công ty quản lý) vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực được quy định tại khoản 4 điều 103 Luật Các TCTD so với VDL và quỹ dự trữ của NHTM.	11,00%	<=11%
2	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của NHTM vào các doanh nghiệp bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó so với VDL và quỹ dự trữ của NHTM.	32,35%	<=40%
3	NHTM chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD khác đó	0,15%	<5%
VI	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	74,50%	<=80%

(*) Dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo là chênh lệch dương giữa dòng tiền ra và dòng tiền vào của 30 ngày liên tiếp kể từ ngày hôm sau. Dòng tiền ra hiện đang nhỏ hơn dòng tiền vào nên không có dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo.

PHỤ LỤC 03

Dự kiến thay đổi cơ cấu và tỷ lệ vốn cổ phần của các cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng sau khi tăng vốn điều lệ năm 2016

(Đính kèm tờ trình ĐHCĐ về phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, ngày 08/04/2016)

Stt	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn (Tính đến 31/3/2016.)		Sau khi tăng vốn	
		(Tổng số cổ phần của ACB: 937.696.506 cổ phần.)		(Tổng số cổ phần của ACB: 1.027.323.896 cổ phần.)	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu mức cổ phần trọng yếu		272.673.490	29,08%	299.940.838	29,20%
1	Connaught Investors Ltd.	68.114.834	7,26%	74.926.317	7,29%
2	Dragon Financial Holdings Ltd.	63.899.631	6,81%	70.289.594	6,84%
3	Standard Chartered APR Ltd.	82.263.883	8,77%	90.490.271	8,81%
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	58.395.142	6,23%	64.234.656	6,25%
Thành viên Hội đồng Quản trị		56.650.008	6,04%	62.315.007	6,07%
1	Trần Hùng Huy	28.772.070	3,07%	31.649.277	3,08%
2	Nguyễn Thành Long	338.944	0,04%	372.838	0,04%
3	Andrew Colin Vallis	0	0,00%	0	0,00%
4	Dominic Timothy Charles Scriven	0	0,00%	0	0,00%
5	Đinh Thị Hoa	13.833	0,00%	15.216	0,00%
6	Trần Mộng Hùng	16.523.854	1,76%	18.176.239	1,77%
7	Julian Fong Loong Choon (*)	0	0,00%	0	0,00%
8	Trần Trọng Kiên	0	0,00%	0	0,00%
9	Đặng Thu Thủy	10.978.656	1,17%	12.076.521	1,18%
10	Đàm Văn Tuấn	22.651	0,00%	24.916	0,00%
Thành viên Ban Kiểm soát		267.128	0,03%	293.839	0,03%
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	178.576	0,02%	196.433	0,02%
2	Nguyễn Thị Minh Lan	0	0,00%	0	0,00%
3	Hoàng Ngân	38.864	0,00%	42.750	0,00%
4	Phùng Thị Tốt	49.688	0,01%	54.656	0,01%
Tổng Giám đốc		94.836	0,01%	104.319	0,01%
	Đỗ Minh Toàn	94.836	0,01%	104.319	0,01%

(*): Ngày 08/4/2016, Hội đồng Quản trị ACB trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm ông Julian Fong Loong Choon chức danh thành viên Hội đồng Quản trị trên cơ sở đơn xin từ nhiệm.